TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST.
Ngày: 02-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện L gồm: Bị cáo, Thư ký và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 304/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Minh T, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ D, Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô T1, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Hằng N, sinh năm 1967, Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh T là người nghiện ma túy. Vào lúc 20 giờ ngày 10/10/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô biển số 60C1-09.080 đi đến khu vực Cổng chào thuộc xã T gặp một người có tên thường gọi là Quân S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng đem giấu vào túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe trên đi đến đoạn đường liên xã thuộc ấp B xã B thì gặp Trần Nhân T2 là bạn quen biết nên dừng xe lại nói chuyện. Lực lượng Công an xã B trên đường tuần tra nghi vấn kiểm tra phát hiện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 2249/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận 01 gói nylon kích thước 02cm x 3,5cm được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,4431 gam, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 2249 ngày 17/10/2023 của Phòng K thuộc Công an tỉnh Đ hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,3755 gam cần tuyên tịch thu để tiêu hủy

- Xe mô tô biển số 60C1-09.080 thu giữ của T là tài sản của anh Ngô Minh T3 (em trai T) cho T mượn nhưng không biết T sử dụng xe liên quan việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Minh T3.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Ngô Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSLT ngày 26/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh T mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2249/KL-KTHS.

Đối với người đàn ông tên Quân S có hành vi bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh T khai nhận: Vào lúc 20 giờ ngày 10/10/2023 tại đoạn đường liên xã thuộc ấp B xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Ngô Minh T đã có hành vi tàng trữ 01 gói nylon kích thước 02 cm x 3,5 cm bên trong chứa ma túy có khối lượng: 0,4431 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được nhưng không quyết tâm từ bỏ ma túy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2249/KL-KTHS.

Xe mô tô biển số 60C1-09.080 là tài sản của anh Ngô Minh T3 (em trai T) cho bị cáo T mượn nhưng không biết T sử dụng xe liên quan việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T3.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Quân S có hành vi bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với Trần Nhân T2 không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Ngô Minh T** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo **Ngô Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/10/2023.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 2249/KL-KTHS.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An